

**CÁC BỘ****LIÊN BỘ****ỦY BAN THỂ DỤC THỂ THAO - BỘ NỘI VỤ**

**ỦY BAN THỂ DỤC THỂ THAO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**BỘ NỘI VỤ** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 88/2005/TTLT-UBTDTT-BNV

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2005

**THÔNG TƯ LIÊN TỊCH**

**Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức  
 của cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân quản lý  
 nhà nước về thể dục thể thao ở địa phương**

Căn cứ Nghị định số 22/2003/NĐ-CP ngày 11/3/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Thể dục Thể thao;

Căn cứ Nghị định số 45/2003/NĐ-CP ngày 09/5/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 171/2004/NĐ-CP ngày 29/9/2004 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Nghị định số 172/2004/NĐ-CP ngày 29/9/2004 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân

huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Liên Bộ Ủy ban Thể dục Thể thao và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân quản lý nhà nước về thể dục thể thao ở địa phương như sau:

**I. CƠ QUAN CHUYÊN MÔN GIÚP ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ THỂ DỤC THỂ THAO**

**1. Vị trí và chức năng**

09686066

Tel: +84-8-3845 6684 \* www.ThuVienPhapLuat.com

1.1. Sở Thể dục Thể thao hoặc Sở Văn hóa - Thông tin và Thể dục Thể thao là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh) tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh về thể dục thể thao và thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo sự ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và theo quy định của pháp luật;

1.2. Sở Thể dục Thể thao chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Ủy ban Thể dục Thể thao;

1.3. Sở Văn hóa - Thông tin và Thể dục Thể thao chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ về văn hóa - thông tin của Bộ Văn hóa - Thông tin và về thể dục thể thao của Ủy ban Thể dục Thể thao.

## **2. Nhiệm vụ và quyền hạn:**

2.1. Trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành các quyết định, chỉ thị về quản lý lĩnh vực Thể dục thể thao thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh;

2.2. Trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

phê duyệt quy hoạch, kế hoạch dài hạn, 5 năm và hàng năm, các chương trình, dự án thuộc lĩnh vực quản lý của Sở phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, quy hoạch phát triển ngành của Ủy ban Thể dục Thể thao;

2.3. Trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc phân công, phân cấp hoặc ủy quyền quản lý về lĩnh vực thể dục thể thao đối với Ủy ban nhân dân huyện, quận, thành phố, thị xã thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là cấp huyện) và các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định của pháp luật;

2.4. Tổ chức, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình phát triển thể dục thể thao đã được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về lĩnh vực thể dục thể thao;

2.5. Về thể dục, thể thao quần chúng:

2.5.1. Hướng dẫn xây dựng quy chế tổ chức và hoạt động của các thiết chế thể dục thể thao trên địa bàn tỉnh theo quy chế mẫu của Ủy ban Thể dục Thể thao;

2.5.2. Tổ chức, chỉ đạo việc xây dựng đội ngũ cán bộ, hướng dẫn viên thể dục, thể thao quần chúng;

2.5.3. Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn



các phương pháp luyện tập thể dục, thể thao cho mọi người;

2.5.4. Chủ trì, phối hợp với các ngành và đoàn thể trong tỉnh xây dựng chương trình phối hợp, tổ chức hoạt động thể dục, thể thao; hướng dẫn, kiểm tra và công nhận tiêu chuẩn rèn luyện thân thể trong các đối tượng trên địa bàn;

2.5.5. Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo của tỉnh trong việc thực hiện các nhiệm vụ về thể dục, thể thao trường học:

2.5.5.1. Hướng dẫn, kiểm tra thực hiện chương trình giáo dục thể chất trong trường học;

2.5.5.2. Kiểm tra, đánh giá, công nhận tiêu chuẩn rèn luyện thân thể của người học trong từng năm học;

2.5.5.3. Bồi dưỡng nghiệp vụ cho giáo viên, giảng viên thể dục thể thao;

2.5.5.4. Tổ chức các hoạt động thi đấu thể thao trường học;

2.5.5.5. Xây dựng các trường, lớp năng khiếu thể dục thể thao trên địa bàn tỉnh sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

2.5.6. Xây dựng hệ thống giải thi đấu, kế hoạch thi đấu, phê duyệt điều lệ và chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức các cuộc thi đấu thể dục thể thao quần chúng cấp tỉnh;

2.5.7. Chịu trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động thể dục thể thao phục vụ các nhiệm vụ chính trị của tỉnh;

2.5.8. Tổ chức các giải thi đấu khu vực, toàn quốc về thể dục thể thao quần chúng khi được cấp có thẩm quyền giao;

2.6. Về thể thao thành tích cao:

2.6.1. Trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh kế hoạch tuyển chọn, đào tạo, huấn luyện, thi đấu của vận động viên các đội tuyển thể thao của tỉnh và tổ chức thực hiện kế hoạch đã được phê duyệt;

2.6.2. Trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh kế hoạch tổ chức Đại hội Thể dục thể thao cấp tỉnh, các giải thi đấu quốc gia, quốc tế được cấp có thẩm quyền giao và tổ chức thực hiện khi được phê duyệt;

2.6.3. Thực hiện quyết định phong cấp cho vận động viên, huấn luyện viên, trọng tài thể thao thuộc thẩm quyền quản lý của Sở theo phân cấp của Ủy ban Thể dục Thể thao.

2.7. Trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về chương trình, kế hoạch cải cách hành chính, xã hội hóa hoạt động thể dục thể thao ở địa phương; chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

2.8. Phối hợp với Sở Văn hóa - Thông tin trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành tiêu chuẩn, chức danh đối



với Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng cơ quan chuyên môn về thể dục thể thao thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2.9. Thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực thể dục thể thao theo quy định của pháp luật và sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

2.10. Nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ tư liệu về các lĩnh vực quản lý chuyên môn của Sở.

2.11. Tổng hợp thống kê báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Ủy ban Thể dục Thể thao.

2.12. Giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các hội và tổ chức phi chính phủ về thể dục thể thao theo quy định của pháp luật.

2.13. Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tài chính hướng dẫn, kiểm tra cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của đơn vị sự nghiệp thể dục thể thao theo quy định của pháp luật.

2.14. Tham gia thẩm định các dự án đầu tư về thể dục thể thao thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; chịu trách nhiệm thực hiện các

dự án đầu tư về thể dục thể thao do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao.

2.15. Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về việc giám định, đăng ký, cấp giấy phép, chứng chỉ về thể dục thể thao thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định của pháp luật, theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

2.16. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về thể dục thể thao đối với các cơ quan chuyên môn về thể dục thể thao thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2.17. Kiểm tra, thanh tra giải quyết các khiếu nại, tố cáo, chống tham nhũng, tiêu cực và xử lý các vi phạm về thể dục thể thao theo quy định của pháp luật.

2.18. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, thực hiện chế độ tiền lương và các chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc Sở theo quy định của pháp luật.

Thực hiện công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhà nước trong ngành thể dục thể thao tại địa phương.

2.19. Quản lý tài chính, tài sản được giao và thực hiện ngân sách được phân bổ theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

2.20. Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao.



Đối với những tỉnh thành lập Sở Văn hóa - Thông tin và Thể dục Thể thao thì ngoài việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn về lĩnh vực thể dục thể thao quy định tại Thông tư này còn thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn về lĩnh vực văn hóa - thông tin theo Thông tư liên tịch Bộ Văn hóa - Thông tin và Bộ Nội vụ số 02/2005/TTLT-BVHTT-BNV ngày 21/01/2005 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân quản lý nhà nước về Văn hóa - Thông tin ở địa phương.

### 3. Tổ chức và biên chế

#### 3.1. Lãnh đạo Sở:

Sở Thể dục Thể thao có Giám đốc và không quá 3 Phó Giám đốc.

Giám đốc Sở chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban Thể dục Thể thao và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân cấp tỉnh khi được yêu cầu.

Giám đốc Sở chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, trước pháp luật về toàn bộ các hoạt động của Sở và việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

Các Phó Giám đốc chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

quyết định việc bổ nhiệm Giám đốc và Phó Giám đốc Sở theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ do Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục Thể thao quy định và theo quy định của Đảng, Nhà nước về công tác cán bộ.

Việc miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Giám đốc, Phó Giám đốc Sở thực hiện theo quy định của pháp luật.

#### 3.2. Cơ cấu tổ chức của Sở gồm:

- Văn phòng.
- Thanh tra.
- Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ.
- Các đơn vị sự nghiệp:
  - + Trung tâm Thể dục Thể thao;
  - + Trường Thể dục Thể thao.
- Các đơn vị sự nghiệp thể dục thể thao khác.

Việc thành lập các phòng chuyên môn, nghiệp vụ dựa trên nguyên tắc bảo đảm bao quát đầy đủ các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở; chức năng, nhiệm vụ của từng phòng phải rõ ràng, không chồng chéo với chức năng, nhiệm vụ của phòng và tổ chức khác thuộc Sở; phù hợp với đặc điểm và khối lượng công việc thực tế ở địa phương, bảo đảm đơn giản về thủ tục hành chính và thuận lợi trong việc giải quyết các đề nghị của tổ chức và công dân.

Số phòng chuyên môn, nghiệp vụ của Sở không quá 4 phòng đối với thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh; không quá 3 phòng đối với các tỉnh, thành phố còn lại.

Số lượng, tên gọi các phòng chuyên môn nghiệp vụ của Sở do Giám đốc Sở Thể dục Thể thao phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định.

Giám đốc Sở Thể dục Thể thao phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc thành lập các tổ chức sự nghiệp thể dục thể thao trực thuộc Sở theo quy định của pháp luật, đáp ứng yêu cầu phục vụ quản lý ngành và phục vụ nhu cầu hưởng thụ về thể dục thể thao của nhân dân.

Giám đốc Sở Thể dục Thể thao quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng, phòng chuyên môn nghiệp vụ, các tổ chức sự nghiệp thuộc Sở và quy định trách nhiệm của người đứng đầu các tổ chức thuộc Sở theo quy định của pháp luật;

### 3.3. Biên chế:

Biên chế của Văn phòng, Thanh tra, các phòng chuyên môn nghiệp vụ là biên chế quản lý nhà nước. Biên chế của Sở Thể dục Thể thao do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định theo quy

định tại Nghị định số 71/2003/NĐ-CP ngày 19/6/2003 của Chính phủ về phân cấp quản lý biên chế hành chính, sự nghiệp nhà nước và Nghị định số 112/2004/NĐ-CP ngày 08/4/2004 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý biên chế đối với đơn vị sự nghiệp của Nhà nước.

Giám đốc Sở Thể dục Thể thao bố trí, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức của Sở phải phù hợp với chức danh, tiêu chuẩn ngạch công chức, viên chức nhà nước theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức.

## II. PHÒNG VĂN HÓA - THÔNG TIN - THỂ THAO

### 1. Chức năng

Phòng Văn hóa - Thông tin - Thể thao là cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện) thực hiện chức năng quản lý nhà nước về thể dục thể thao, quản lý nhà nước các dịch vụ công thuộc lĩnh vực thể dục thể thao trên địa bàn huyện được tổ chức theo quy định tại Nghị định số 172/2004/NĐ-CP ngày 29/9/2004 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.



Phòng Văn hóa - Thông tin - Thể thao chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của Ủy ban nhân dân cấp huyện, đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra chuyên môn nghiệp vụ về thể dục thể thao của Sở Thể dục Thể thao hoặc Sở Văn hóa - Thông tin và Thể dục Thể thao.

## 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Ủy ban nhân dân cấp huyện quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Văn hóa - Thông tin - Thể thao theo hướng dẫn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

## 3. Biên chế

Căn cứ đặc điểm, tình hình phát triển thể dục thể thao ở địa phương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định biên chế để đáp ứng nhiệm vụ quản lý nhà nước về thể dục thể thao trong tổng biên chế hành chính được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao cho huyện.

## 4. Tổ chức sự nghiệp thể dục thể thao cấp huyện

Căn cứ quy hoạch mạng lưới tổ chức sự nghiệp thể dục thể thao, đặc điểm tình hình của địa phương và hướng dẫn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức và biên chế của các đơn vị sự

nghiệp thể dục thể thao trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện.

## III. NHIỆM VỤ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ THỂ DỤC THỂ THAO CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN

Nhiệm vụ quản lý nhà nước về thể dục thể thao của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định theo đề nghị của Giám đốc Sở Thể dục Thể thao và Giám đốc Sở Nội vụ.

Căn cứ tình hình thực tế, yêu cầu nhiệm vụ quản lý nhà nước về thể dục thể thao ở địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định số lượng cán bộ không chuyên trách về thể dục thể thao ở xã theo quy định của Nghị định số 121/2003/NĐ-CP ngày 21/10/2003 của Chính phủ về chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn.

## IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Thông tư liên tịch số 28/1998/TTLT-VHTT-TDĐT-TCCP ngày 13/01/1998

của liên Bộ Văn hóa - Thông tin - Ủy ban Thể dục Thể thao - Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ (nay là Bộ Nội vụ).

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Thông tư này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh hoặc khó khăn vướng mắc, các tỉnh cần phản ánh

kịp thời về Ủy ban Thể dục Thể thao và Bộ Nội vụ để nghiên cứu giải quyết./.

**BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM ỦY BAN  
THỂ DỤC THỂ THAO**

**Nguyễn Danh Thái**

**BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ**

**Đỗ Quang Trung**

09686066